

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HẠ LONG
TỈNH QUẢNG NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 349/2019/HS-ST
Ngày 25 - 11 - 2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẠ LONG, TỈNH QUẢNG NINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Trọng Hiệp.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lại Ngọc Hà và ông Nguyễn Đăng Cường.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Hồng Quân - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh tham gia phiên tòa: Bà Vũ Ngọc Quyên - Kiểm sát viên.

Trong ngày 25 tháng 11 năm 2019 tại Phòng xét xử - Tòa án nhân dân thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 371/2019/TLST-HS, ngày 01 tháng 11 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 368/2019/QĐXXST-HS ngày 11/11/2019 đối với bị cáo:

Đỗ Văn B - tên gọi khác: Không; sinh năm 1978 tại tỉnh Bắc Giang; nơi cư trú: Thôn Ng, xã Đ, huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: Lớp 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đỗ Văn K (đã chết) và bà Hoàng Thị Đ, sinh năm 1938; có vợ: Nguyễn Thị B1, sinh năm 1980 và 02 con, lớn sinh năm 2000, nhỏ sinh năm 2002; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp “Cấm đi khỏi nơi cư trú” tại ngoại, có mặt.

Bị hại:

- Chị Lý Thị S, sinh năm 1977, nơi cư trú: Thôn Đ, xã S, huyện Hoàn Bò, tỉnh Quảng Ninh. Vắng mặt, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

- Chị Vi Thị M, sinh năm 1976, nơi cư trú: Thôn Đ, xã S, huyện Hoàn Bò, tỉnh Quảng Ninh. Vắng mặt, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Anh Đỗ Văn B2, sinh năm 1969; nơi cư trú: Thôn Đ, xã S, huyện Hoàn Bò, tỉnh Quảng Ninh, Vắng mặt, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

Người tham gia tố tụng khác:

Người làm chứng: Anh Đặng Văn Q, sinh năm 1989; nơi cư trú: Thôn V, xã B4, huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 05 giờ 10 phút ngày 07/6/2019 tại ngã tư A nơi đường bộ giao nhau cùng mức có báo hiệu đi theo vòng xuyên và có tín hiệu đèn giao thông màu vàng nhấp nháy, đoạn thuộc tổ 7B, khu 9B, phường B, thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh, Đỗ Văn B (có giấy phép lái xe hạng B2, giá trị đến ngày 19/10/2021) điều khiển xe ô tô BKS 36C-091.16, đã không chú ý quan sát, không nhường đường cho xe đi từ bên trái đến và không giảm tốc độ thấp hơn tốc độ tối đa cho phép (có thể dừng lại một cách an toàn) nên đã đâm vào xe mô tô do chị Lý Thị S (có giấy phép lái xe hạng A1) điều khiển, phía sau chở chị Vi Thị M, đi từ trái sang phải theo hướng đi của xe ô tô, gây tai nạn. Hậu quả chị S và chị M bị thương nặng, xe mô tô và xe ô tô bị hư hỏng.

Vật chứng thu giữ gồm: 01 Chiếc xe mô tô BKS 14P5-8764; 01 chiếc xe ô tô BKS 36C-091.16; 01 Giấy phép lái xe số AT.424.573 mang tên Đỗ Văn B.

Tại bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 376/19/TgT và số 377/19/TgT ngày 18/7/2019 của Trung tâm pháp y - Sở y tế Quảng Ninh, kết luận:

Chị Lý Thị S chấn thương sọ não, chảy máu khoang dưới nhện, gãy kín 1/3 giữa xương đòn phải, sẹo vết thương phần mềm mặt mu bàn chân trái; tỷ lệ tổn thương cơ thể do các thương tích gây nên là 37% sức khỏe.

Chị Vi Thị M bị tổn thương màng phổi, tràn dịch, tràn khí khoang màng phổi phải, đụng dập nhu mô phổi, gãy kín xương sườn 2,3,4,5,6 hai vị trí can sùi, gãy kín xương sườn 7,8,9,10,11 cung sau bên phải, gãy 1/3 ngoài xương đòn phải, xương đang can, không di lệch, vỡ gan độ IV, chấn thương vùng thắt lưng khung chậu, gãy lún thân đốt sống L4, gãy ngành ngồi mu và háng mu bên trái, gãy ngành dưới xương mu bên phải, gãy ổ cối phải, gãy xương cánh cùng bên phải thông vào khớp gối, gãy phức tạp mâm chày và gãy ngang thân xương chày đã được phẫu thuật, kết hợp xương bằng đinh vít, xương đang can trực thẳng, hiện tại hạn chế vận động khớp gối phải, tầm vận động từ 0 độ đến trên 125 độ; sẹo vết mổ 1/3 trên mặt trước ngoài cẳng chân phải và 02 sẹo cổ định ngoài; tỷ lệ tổn thương cơ thể do các thương tích gây nên là 79% sức khỏe.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 174/KLĐG ngày 22/8/2019 của Hội đồng định giá tài sản thành phố Hạ Long kết luận: Chi phí khôi phục lại tình trạng ban đầu của xe mô tô BKS 14P5-8764 là 2.594.000 đồng (Hai triệu năm trăm chín mươi tư nghìn đồng).

Tại cơ quan điều tra (CQĐT) và tại phiên tòa, bị cáo Đỗ Văn B khai nhận: Sáng ngày 07/6/2019, bị cáo điều khiển xe ô tô BKS 36C-091.16, trên xe có Đặng Văn Q (là cháu của bị cáo) từ nhà ở xã Đ, huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang đi thành phố Hạ Long để thu mua hải sản. Đến khoảng 05 giờ 10 phút

cùng ngày bị cáo điều khiển xe đi đến khu vực ngã tư A, lúc này trời hơi sáng, đèn điện đường vẫn sáng, không mưa, mặt đường khô, đèn tín hiệu ở khu vực ngã tư A là đèn nhấp nháy màu vàng ở tất cả các chiều đường. Bị cáo điều khiển xe đi với tốc độ 40km/h, đi cách mép đường bên phải khoảng 3 - 4m, bật đèn chiếu xa. Khi bị cáo điều khiển xe đi qua hệ thống đèn báo tín hiệu giao thông ba màu ở bên phải đường khoảng 02m thì quan sát thấy có một chiếc xe mô tô, trên xe có hai người phụ nữ đi từ bên trái sang bên phải theo hướng đi của xe ô tô cách xe ô tô khoảng 1,5m, đi với tốc độ nhanh. Bị cáo chỉ quan sát phía trước mà không quan sát phía bên trái theo hướng đi do vậy khi phát hiện xe mô tô thì khoảng cách giữa hai xe đã rất gần nên bị cáo không kịp xử lý và phần phía trước đầu xe ô tô đã đâm vào phía bên phải xe mô tô đẩy xe mô tô đi về phía trước, hướng cầu B một đoạn khoảng 10m. Xe ô tô lúc này vẫn đang di chuyển và đẩy xe mô tô đi. Hai người phụ nữ bị văng về phía trước chệch sang bên phải. Bị cáo nhận thức được mình có lỗi, do không chú ý quan sát nên đã gây tai nạn. Bị cáo Bảo thấy Viện kiểm sát truy tố, Tòa án xét xử bị cáo về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” là đúng người, đúng tội, không oan.

Bị hại chị Lý Thị S và chị Vi Thị M vắng mặt tại phiên tòa nhưng tại CQĐT có lời khai thể hiện: Sáng ngày 07/6/2019, chị S điều khiển xe mô tô BKS 14P5-8764 của anh Đỗ Văn B2 chở chị Vi Thị M đi làm. Khoảng 05 giờ cùng ngày khi đi đến khu vực ngã tư A, phường B, thành phố Hạ Long thì bị tai nạn. Các chị không nhớ diễn biến vụ tai nạn, khi tỉnh dậy thì được nghe mọi người kể lại là hai chị bị tai nạn khi va chạm với một xe ô tô. Sau khi tai nạn xảy ra, chị S đã được bị cáo bồi thường 50.000.000 đồng, chị M được bồi thường 100.000.000 đồng. Các chị có đơn xin miễn truy cứu trách nhiệm hình sự cho bị cáo và không yêu cầu bồi thường thêm.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Đỗ Văn B2 tại cơ quan điều tra có lời khai: Chiếc xe mô tô BKS 14P5-8764 là của anh. Ngày 07/6/2019, vợ anh và chị S sử dụng để đi làm ở phường B thì bị tai nạn. Anh đã nhận lại xe và không yêu cầu bị cáo bồi thường.

Người làm chứng anh Đặng Văn Q tại CQĐT và tại phiên tòa có lời khai: Anh là cháu của Đỗ Văn B, ngày 07/6/2019 cùng với B từ quê Bắc Giang ra Hạ Long thu mua hải sản. Khi Bảo điều khiển xe đến khu vực ngã tư A thì anh Q nghe thấy tiếng rầm, lúc này xe ô tô vẫn di chuyển và đẩy xe mô tô về phía trước hướng cầu B một đoạn khoảng 20m mới dừng lại. Anh thấy hai người phụ nữ bị ngã văng về phía trước và chệch sang bên phải đường. Anh xuống xe, thấy xe mô tô đổ nghiêng sang bên trái trước đầu xe ô tô còn hai người phụ nữ nằm bên phải xe ô tô. Sau đó anh đưa hai người phụ nữ đi đến Bệnh viện đa khoa B để cấp cứu.

Tại bản cáo trạng số 315/CT-VKSHL, ngày 29/10/2019 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hạ Long truy tố Đỗ Văn B về tội: “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” quy định tại điểm c khoản 1 Điều 260 của Bộ luật hình sự.

Kiểm sát viên trình bày luận tội, đưa ra các chứng cứ, chứng minh hành vi phạm tội của bị cáo và giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” như nội dung bản cáo trạng, đề nghị Hội đồng xét xử (HĐXX) áp dụng: Điểm c khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1, 2, 5 Điều 65 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Đỗ Văn B từ 18 đến 24 tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 36 đến 48 tháng, tính từ ngày tuyên án. Không áp dụng hình phạt bổ sung; Về trách nhiệm dân sự: Chị S, chị M đã nhận tiền bồi thường, anh Bẫy đã nhận lại xe mô tô BKS 14P5-8764. Chị S, chị M và anh B2 không yêu cầu bị cáo bồi thường thêm nên không đề cập; Về vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự. Trả lại cho bị cáo 01 giấy phép lái xe số AT.424.573 mang tên Đỗ Văn B.

Tại phần tranh luận, bị cáo không tranh luận với lời luận tội của Kiểm sát viên. Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo ân hận về hành vi phạm tội của mình, xin HĐXX xem xét xử phạt mức án thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Hạ Long, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hạ Long, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến, khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Tại phiên tòa, bị cáo Đỗ Văn B đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, khẳng định việc truy tố, xét xử là đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của các bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan; người làm chứng và các tài liệu chứng cứ thu thập được có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra và công bố công khai tại phiên tòa như: Biên bản khám nghiệm hiện trường, sơ đồ hiện trường vụ tai nạn giao thông, bản ảnh hiện trường; biên bản khám phượng tiện liên quan đến vụ tai nạn giao thông; bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 376/19/TgT và số 377/19/TgT ngày 18/7/2019 của Trung tâm pháp y tỉnh Quảng Ninh; biên bản định giá tài sản số 174/KLĐG ngày 22/8/2019 của Hội đồng định giá tài sản thành phố Hạ Long; bản luận tội Kiểm sát viên trình bày tại phiên tòa.

Với các chứng cứ nêu trên đủ cơ sở kết luận: Khoảng 05 giờ 10 phút ngày 07 tháng 6 năm 2019 tại ngã tư A, đoạn thuộc tổ 7B, khu 9B, phường B, thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh, Đỗ Văn B (có giấy phép lái xe hạng B2, giá trị đến ngày 19/10/2021) điều khiển xe ô tô BKS 36C-091.16, đã gây tai nạn làm

tổn hại sức khỏe cho chị Lý Thị S, chị Vi Thị M. Nguyên nhân xảy ra tai nạn là do bị cáo đã không chú ý quan sát, không nhường đường cho xe đi từ bên trái đến và không giảm tốc độ thấp hơn tốc độ tối đa cho phép (có thể dừng lại một cách an toàn) khi đi qua nơi đường bộ giao nhau cùng mức có báo hiệu đi theo vòng xuyến và có tín hiệu giao thông màu vàng nhấp nháy, vi phạm điểm c khoản 3 Điều 10, khoản 2 Điều 24 Luật giao thông đường bộ và khoản 3 Điều 5 Thông tư số 91 ngày 31/12/2015 của Bộ giao thông vận tải.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến an toàn, trật tự của hoạt động giao thông vận tải đường bộ, gây thiệt hại đến sức khỏe của người khác. Bị cáo có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, hiểu biết các quy định về an toàn giao thông đường bộ nhưng không chấp hành các quy tắc xử sự về an toàn giao thông, phạm tội với lỗi vô ý nên đã gây thiệt hại về sức khỏe cho hai người mà tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể là 116%. Hành vi phạm tội của bị cáo thỏa mãn dấu hiệu và đủ yếu tố cấu thành tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” quy định tại điểm c khoản 1 Điều 260 của Bộ luật hình sự, có mức hình phạt tiền từ 30.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 01 năm đến 05 năm. Nội dung luận tội của Kiểm sát viên phù hợp với nội dung bản cáo trạng đã truy tố. Đề nghị của Kiểm sát viên đối với bị cáo là có căn cứ pháp luật.

[3] Xét nhân thân, tình tiết giảm nhẹ và tăng nặng trách nhiệm hình sự (TNHS) thì thấy: Bị cáo có nhân thân tốt; về tình tiết tăng nặng: Không có; về tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo đã tự nguyện sửa chữa, bồi thường thiệt hại khắc phục hậu quả; tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa có thái độ khai báo thành khẩn, ăn năn, hối cải về hành vi phạm tội của mình, bị cáo có hoàn cảnh gia đình khó khăn, bị hại có đơn xin miễn truy cứu trách nhiệm hình sự cho bị cáo nên cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ TNHS quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. HĐXX xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt để bị cáo thấy được chính sách khoan hồng, nhân đạo của pháp luật mà cải tạo, giáo dục thành người lương thiện, có ích cho gia đình và xã hội.

[4] Căn cứ vào tính chất mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, điều kiện về nhân thân, về nơi cư trú rõ ràng và bản thân bị cáo có khả năng tự cải tạo. Mặt khác trong vụ án này, bị hại điều khiển xe mô tô cũng có lỗi một phần vì không giảm tốc độ, không chú ý quan sát khi đi qua đoạn đường có tín hiệu đèn vàng nhấp nháy, tại nơi đường giao nhau cùng mức. HĐXX căn cứ vào khoản 1, khoản 2 Điều 65 Bộ luật hình sự, xét thấy không cần thiết cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà để bị cáo được cải tạo tại địa phương cũng đủ tác dụng giáo dục bị cáo, đồng thời đảm bảo tính chất răn đe, phòng ngừa chung trong quần chúng nhân dân.

[5] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 260 Bộ luật hình sự, bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là cấm hành nghề lái xe nhưng Hội đồng xét xử xét thấy không cần áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[6] Về vật chứng: Quá trình điều tra, CQĐT đã trả 01 chiếc xe mô tô biển số 14P5-8764 cho anh Đỗ Văn B2, trả 01 xe ô tô BKS 36C-091.16 cho Đỗ Văn B nên không đề cập xử lý; 01 Giấy phép lái xe số AT.424.573 mang tên Đỗ Văn B là giấy tờ tùy thân nên trả lại cho bị cáo.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo đã tự nguyện bồi thường cho bị hại. Bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có yêu cầu bồi thường nên không đề cập giải quyết.

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

[9] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Điểm c khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 khoản 2 và khoản 5 Điều 65 Bộ luật hình sự.

Tuyên bố: Bị cáo Đỗ Văn B phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”

Xử phạt: Bị cáo Đỗ Văn B 18 (Mười tám) tháng tù, cho hưởng án treo; thời gian thử thách 36 (Ba mươi sáu) tháng, tính từ ngày tuyên án.

Giao bị cáo Đỗ Văn B cho Ủy ban nhân dân xã Đông Lễ, huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 Bộ luật hình sự.

Hủy bỏ biện pháp ngăn chặn: Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú số 176/HSST-LCĐKNCT ngày 06/11/2019 của Tòa án nhân dân thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh.

Căn cứ vào điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Trả lại bị cáo 01 (Một) Giấy phép lái xe số AT.424.573 mang tên Đỗ Văn B.

Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội: Buộc bị cáo Đỗ Văn B phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Căn cứ vào Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại, người có

quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người có QL, NVLQ;
- VKSND TP. Hạ Long;
- VKSND tỉnh Quảng Ninh;
- Cơ quan điều tra, Cơ quan THA
hành sự Công an TP. Hạ Long;
- Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ninh;
- Chi cục THA dân sự TP. Hạ Long;
- Lưu: Hồ sơ - Văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Trọng Hiệp